

KẾ HOẠCH
Thực hiện CNTT và chuyển đổi số năm học 2024-2025

Thực hiện Công văn số 2195/SGDDĐT-QLCL ngày 14/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Công nghệ thông tin, chuyển đổi số và Đề án 06 năm học 2024-2025.

Công văn Số: 849/PGDDĐT-TCCB ngày 18/9/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo. V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Công nghệ thông tin, chuyển đổi số và Đề án 06 năm học 2024-2025.

Trường Mầm non Huổi Lèng xây dựng kế hoạch Công nghệ thông tin năm học 2024-2025, cụ thể như sau:

I. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 01/10/2021 của Tỉnh ủy Điện Biên về chuyển đổi số tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 1905/KH-UBND ngày 02/7/2020 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 832/KH-UBND ngày 29/3/2021 của UBND tỉnh về Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin ngành GDĐT tỉnh Điện Biên đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 3179/QĐ-UBND ngày 06/12/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án Chuyển đổi số tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 585/KH-UBND ngày 03/03/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

2. Đẩy mạnh thực hiện văn bản số 356/PGDDĐT-CNTT ngày 09/5/2022 về việc triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến 2030; văn bản số 594/CV-PGDĐT ngày 21/7/2022 về việc triển khai thực hiện thanh toán học phí theo phương thức thanh toán không dùng tiền mặt; văn bản số 897/PGDDĐT-CNTT ngày 19/9/2022 về việc triển khai Nghị định của Thủ tướng Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử;

3. Từng bước xây dựng Hệ sinh thái điện tử ngành GDĐT sử dụng công nghệ hiện đại, tiên tiến, đáp ứng được yêu cầu sử dụng của ngành và mục tiêu chuyển đổi số theo chương trình chuyển đổi số quốc gia hướng tới Chính phủ điện tử.

4. Xây dựng nền tảng chính quyền điện tử nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh

nghiệp trong lĩnh vực giáo dục.

5. Rà soát, chuẩn hoá các hệ thống phần mềm ứng dụng trong công tác quản lý, dạy và học trong toàn ngành để tránh lạm dụng, triển khai chồng chéo, trùng lặp, gây lãng phí, khai thác kém hiệu quả, mất nhiều công sức của các nhà trường khi vận hành sử dụng; nghiên cứu triển khai thống nhất, tích hợp đồng bộ các hệ thống theo khung kiến trúc chính quyền điện tử của tỉnh, của Sở sẵn sàng kết nối liên thông, tích hợp với các hệ thống cơ sở dữ liệu khác theo yêu cầu.

6. Tiếp tục duy trì, triển khai hình thức dạy học trực tuyến kết hợp dạy học trực tiếp nhằm hỗ trợ nâng cao chất lượng, hiệu quả và đổi mới phương pháp dạy - học; Sử dụng tối đa lợi ích của phần mềm quản lý học tập LMS trong kết nối và tổ chức các hoạt động giáo dục; Xây dựng, duy trì và phát triển kho học liệu số đảm bảo chất lượng; hướng dẫn giáo viên tham khảo và sử dụng kho học liệu số của Bộ GDĐT và các nguồn tài nguyên tin cậy trên internet.

7. Triển khai và sử dụng hiệu quả phòng học, phòng họp trực tuyến trong quá trình dạy - học, bồi dưỡng, tập huấn, tổ chức các hội nghị, hội thảo, ...

8. Đẩy mạnh triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến trong giáo dục.

9. Đẩy mạnh triển khai thanh toán không dùng tiền mặt, trong đó đẩy mạnh hình thức thanh toán học phí, các khoản thu bằng hình thức trực tuyến; kết nối phần mềm quản lý tài chính của cơ sở giáo dục với nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt.

10. Kiện toàn đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT đảm bảo đạt chuẩn về trình độ, tiếp cận và làm chủ công nghệ mới, đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững và hội nhập; nâng cao năng lực quản lý, năng lực chuyên môn, năng lực ứng dụng công nghệ thông tin; chú trọng bồi dưỡng, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ.

11. Tăng cường đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng và dữ liệu trong toàn ngành.

12. Tăng cường các nguồn lực của nhà nước và xã hội, nâng cao chất lượng nhân lực, đảm bảo các điều kiện về hạ tầng, cơ sở vật chất và trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GDĐT.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, triển khai kịp thời, có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Bộ GDĐT, UBND tỉnh UBND huyện và phòng GDĐT đến toàn thể cán bộ, giáo viên, người lao động, học sinh trong đơn vị và nhân dân trên địa bàn biết và thực hiện.

Tập trung đẩy mạnh công tác chỉ đạo, ban hành kịp thời các văn bản hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy học và chuyển đổi số. Nâng cao năng lực, trách nhiệm của người đứng đầu và cán bộ phụ trách công nghệ thông tin, phụ trách phần mềm tại trường trong việc tiếp cận, làm quen với công nghệ mới, các nội dung chuyển đổi số trong giáo

dục đào tạo.

2. Xây dựng đội ngũ cán bộ phụ trách CNTT

Tiếp tục tuyên truyền cán bộ nâng cao trình độ, kỹ năng về ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ, giáo viên các nhà trường đáp ứng yêu cầu triển khai các nhiệm vụ, chú trọng đến việc ổn định cán bộ phụ trách CNTT của đơn vị. Khuyến khích cán bộ, giáo viên các nhà trường trong việc tự học, tự nghiên cứu, nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc. Chủ động tiếp cận, làm quen với các nội dung chuyển đổi số và ứng dụng nó trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

Tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng, đào tạo về công nghệ thông tin để nâng cao trình độ, kỹ năng đáp ứng yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ.

3. Hạ tầng công nghệ thông tin

- Mục tiêu cơ sở giáo dục tại điểm trung tâm được kết nối Internet cáp quang tốc độ cao;

- Rà soát hệ thống máy tính của nhà trường để bảo trì, nâng cấp, sửa chữa, và xin thay thế các máy tính đã xuống cấp, hết niên hạn sử dụng, bố trí phân bổ hợp lý số lượng để đảm bảo đáp ứng công tác dạy và học trong các nhà trường.

- Rà soát và có kế hoạch mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, dạy môn Tin học, dạy học trực tuyến và làm việc trực tuyến; phủ sóng mạng Wifi trong nhà trường.

- Nghiên cứu triển khai thí điểm mô hình phòng học thông minh tại một số trường học đáp ứng được yêu cầu.

- Duy trì, đầu tư bổ sung, tận dụng sử dụng hiệu quả các thiết bị hội nghị trực tuyến: Camera, hệ thống tăng âm, micro và máy tính kết nối Internet, máy chiếu, màn hình để sẵn sàng cho các cuộc họp, hội nghị, tập huấn trực tuyến.

- Nâng cấp hệ điều hành Windows XP, Windows 7 lên Windows 10 và cài đặt MicroSoft Office 2010 trở lên cho các máy tính. Cài đặt phần mềm diệt virus có bản quyền cho các máy tính lưu các dữ liệu quan trọng và có kết nối Internet.

- Chủ động tham mưu các cấp chính quyền ưu tiên nguồn lực đầu tư mua sắm thiết bị dạy học trực tuyến phục vụ nhà trường, giáo viên và học sinh; huy động các nguồn lực xã hội ủng hộ, tài trợ thiết bị dạy học trực tuyến cho học sinh và giáo viên ở những nơi còn khó khăn.

4. Ứng dụng CNTT trong quản lý, chỉ đạo, điều hành

Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện các nội dung Kế hoạch số 832/KHUBND ngày 29/3/2021 của UBND tỉnh, tập trung vào các nội dung:

- Xây dựng thống nhất hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu chuyên ngành GDĐT từ Sở GDĐT đến phòng GDĐT và nhà trường.

- Triển khai nền tảng quản trị nhà trường tích hợp không gian làm việc số tới 100% cơ sở giáo dục, tạo môi trường làm việc và tương tác trực tuyến cho

cán bộ quản lý giáo dục, nhà giáo, nhân viên và hướng đến là người học; phần mềm quản trị nhà trường phải đáp ứng quy định kỹ thuật về dữ liệu của Bộ GDĐT và kết nối trao đổi liên thông dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục.

- Triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử gồm: sổ điểm điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, truyền thông và kết nối với các nền tảng ứng dụng trong và ngoài ngành GDĐT; triển khai ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với nhà trường trên nền tảng số, khuyến khích áp dụng các giải pháp miễn phí như tin nhắn OTT, Email, ứng dụng trên thiết bị di động và Website giáo dục.

- Đẩy mạnh hoạt động trang thông tin điện tử của nhà trường, thường xuyên đăng tải các hoạt động của nhà trường, là kênh thông tin tuyên truyền tới phụ huynh, học sinh và lan tỏa ra ngoài xã hội.

- Tăng cường, đẩy mạnh việc sử dụng thư điện tử công vụ trong công việc.

- Đẩy mạnh thực hiện thanh toán học phí không dùng tiền mặt tại tất cả các lớp trong nhà trường.

- Duy trì và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục trong công tác báo cáo thống kê của ngành, giảm thiểu các biểu mẫu, nội dung số liệu báo cáo bằng giấy.

- Triển khai và thực hiện chữ ký số điện tử văn bản ban hành sử dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ (chữ ký số do Ban Cơ yếu chính phủ cấp); thực hiện 100% các văn bản chuyên môn nội bộ được truyền tải qua mạng Internet (trừ văn bản mật);

- Tăng cường tổ chức và triển khai các cuộc họp, hội thảo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn qua mạng, tận dụng tối đa các nền tảng miễn phí dành cho giáo dục như Google Meet, MS Teams...

Thực hiện nghiêm các quy định về bảo mật, an ninh, an toàn thông tin trong quá trình đăng tải tin bài, tài liệu trên các trang thông tin điện tử, Website các cơ sở giáo dục, quy định về không soạn thảo lưu trữ tài liệu mật trên máy tính có kết nối Internet.

5. Ứng dụng CNTT đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học

- Triển khai đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Thông tư 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/03/2021 của Bộ GDĐT.

- Tổ chức tập huấn cho giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục kỹ năng quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến, tăng cường hình thức tập huấn trực tuyến, huy động đội ngũ giáo viên nòng cốt tham gia hỗ trợ, hướng dẫn đồng nghiệp; phối hợp với phụ huynh triển khai các hoạt động giáo dục trực tuyến; đảm bảo tổ chức dạy, học trực tuyến an toàn và hiệu quả trên môi trường mạng.

- Tận dụng tối đa nền tảng trực tuyến triển khai có hiệu quả các hoạt động như: hướng dẫn học sinh tự học, giao nhiệm vụ về nhà cho học sinh, kiểm tra đánh giá và phối hợp với gia đình trong triển khai các hoạt động giáo dục.

- Tăng cường nguồn học liệu số đảm bảo chất lượng hỗ trợ kịp thời cho

giáo viên, học sinh, phụ huynh triển khai các hoạt động dạy học trực tuyến; khuyến khích giáo viên tham gia các cuộc thi như: Thiết kế bài giảng điện tử, Thiết kế thiết bị dạy học số...;

- Xây dựng, triển khai các nền tảng, giải pháp phần mềm quản lý, tổ chức dạy học trực tuyến theo hướng kết hợp, tích hợp các chức năng của các Hệ thống quản lý học tập trực tuyến, Hệ thống quản lý nội dung học tập với Phần mềm tổ chức dạy học trực tuyến trực tiếp; kết nối trao đổi dữ liệu với phần mềm quản lý trường học theo mã định danh và cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục, hướng đến việc sử dụng phần mềm dạy học trực tuyến có sự thống nhất, đồng bộ cao trong mỗi nhà trường, trên mỗi địa bàn, trên nền tảng dùng chung của cả nước.

- Thường xuyên tổ chức, phát động phong trào ứng dụng CNTT thiết thực và hiệu quả góp phần đổi mới phương pháp dạy và học, kiểm tra đánh giá; có hình thức động viên, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có nhiều sáng kiến, thành tích trong phong trào ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học.

6. Bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT cho giáo viên và cán bộ quản lý

Rà soát, tổ chức các khóa bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT và chuyển đổi số cho giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý giáo dục và học sinh. Nội dung bồi dưỡng gắn với nhu cầu thực tiễn về triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong nhà trường, xem xét triển khai tập huấn phù hợp một số nội dung:

- Nâng cao năng lực ứng dụng CNTT; kỹ năng đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; kỹ năng khai thác sử dụng các phần mềm do Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT cung cấp và đơn vị tự triển khai;

- Kỹ năng tổ chức, quản lý các hoạt động dạy học trực tuyến gồm: tổ chức và quản lý lớp học trực tuyến, xây dựng học liệu, khai thác các nguồn học liệu, tìm kiếm thông tin trên Internet; kỹ năng sử dụng các phần mềm trình chiếu, phần mềm soạn bài giảng e-learning, soạn câu hỏi trắc nghiệm trực tuyến, phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo, phần mềm dạy học, khai thác sử dụng các thiết bị công nghệ để đổi mới nội dung, phương pháp dạy học; kỹ năng tổ chức và quản lý các hoạt động dạy học trực tuyến.

- Kỹ năng về quản lý, triển khai có hiệu quả các phần mềm quản trị trong nhà trường; kỹ năng quản lý, báo cáo và khai thác sử dụng có hiệu quả các phần mềm dùng chung của ngành Giáo dục như: các phân hệ báo cáo trên phần mềm cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục, hệ thống thông tin quản lý thông tin phổ cập giáo dục.

- Kỹ năng ứng dụng các phần mềm dạy học trực tuyến và xử lý các tình huống.

- Kỹ năng cài đặt hệ điều hành và các phần mềm ứng dụng cơ bản; kỹ năng sửa chữa khắc phục hỏng hóc đơn giản của máy tính, thiết bị CNTT phục vụ dạy và học.

- Kỹ năng xử lý sự cố máy tính, hệ thống mạng, bảo đảm an toàn, an ninh

thông tin.

- Bồi dưỡng đáp ứng các yêu cầu về năng lực ứng dụng CNTT và chuyển đổi số theo vị trí việc làm của viên chức theo quy định.

7. Đảm bảo an toàn, an ninh, bảo mật thông tin

Thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo về an toàn, an ninh bảo mật thông tin dữ liệu, phổ biến quán triệt rộng rãi trong cán bộ, giáo viên kiến thức, kỹ năng, quy định về an toàn dữ liệu, an toàn và an ninh thông tin trong quá trình sử dụng Internet và hoạt động của Website các nhà trường, mạng xã hội... Triển khai các biện pháp kỹ thuật cần thiết để phòng ngừa, ngăn chặn các cuộc tấn công mạng có chủ đích và bảo đảm an toàn cho hệ thống mạng và các hệ thống thông tin.

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN

1. Về công tác truyền thông

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong các hoạt động GDĐT và các kết quả ứng dụng CNTT đã đạt được.

2. Về tổ chức, quản lý, triển khai

Ban hành quy chế, quy định về quản lý, duy trì và khai thác sử dụng các hệ thống CNTT, hồ sơ, sổ sách điện tử phù hợp với hệ thống phần mềm triển khai tại đơn vị; phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý, sử dụng hệ thống; triển khai ứng dụng CNTT phải đi đôi với việc đảm bảo an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh huy động nguồn lực xã hội hóa; phối hợp có hiệu quả việc đầu tư với thuê dịch vụ CNTT.

Có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT. Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính cá nhân; trang bị các phần mềm phòng chống virus có bản quyền; tuyệt đối đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu của hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục.

Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá về ứng dụng CNTT; về quản lý, sử dụng khai thác hạ tầng mạng, thiết bị CNTT; về khai thác, sử dụng hệ thống các phần mềm; về các nội dung chuyển đổi số...

3. Về đào tạo, bồi dưỡng

Khuyến khích cán bộ chuyên trách CNTT tự nghiên cứu, tạo điều kiện tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng về công nghệ thông tin về an toàn thông tin, an ninh mạng; về bảo trì, bảo hành hệ thống hạ tầng và thiết bị CNTT của đơn vị, duy trì tốt hoạt động của hệ thống máy tính, Wifi, kết nối internet, các thiết bị CNTT; về kỹ năng vận hành các hệ thống phần mềm, hệ thống phòng họp, phòng dạy và học trực tuyến...

4. Về thi đua, khen thưởng

